

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980; cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1985; cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Chị và anh T sống chung khoảng năm 2004 nhưng không tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện, không có bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại thì anh chị không còn sống chung khoảng ba năm nay, nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một người con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/01/2006, hiện tại đang sống với anh T; khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày: Anh chị sống chung khoảng năm 2004 nhưng không tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện, không có bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại thì anh chị không còn sống chung khoảng ba năm nay, nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đ có một người con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/01/2006, hiện tại đang sống với anh; khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị Đ không có tài sản chung, không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 51, 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án không công nhận chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Chí T là vợ chồng; về con chung: Giao người con chung Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/01/2006 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Chí T cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Chí T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh T.

[4]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí T. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa anh chị là không hợp pháp, nay phát sinh mâu thuẫn yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận chị Đ và anh T là vợ chồng.

[5]. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Chí T có một người con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/01/2006, xét thấy từ trước đến nay cháu C sống chung cùng với anh T. Khi ly hôn anh T và chị Đ đều thống nhất giao cháu C cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng nên có căn cứ giao cháu C cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh T và chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Chí T thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 273; các Điều 9, 14, 51, 53, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Chí T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 18/01/2006 cho anh Nguyễn Chí T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Chị Nguyễn Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001507 ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu